

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TD
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2019/HS - ST

Ngày 28-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD
TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Hạnh;
2. Bà Nguyễn Thị Nghị.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TD, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 67/2019/TLST - HS ngày 12 tháng 11 năm 2019, theo Quyết Đ7 đưa vụ án ra xét xử số: 72/2019/QĐXXST – HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần H1, sinh năm 1991; nơi sinh và cư trú: tổ dân phố LQ, thị trấn GK, huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc; trình độ văn hóa 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần T; con bà: Lê TA1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại tại địa phương nơi cư trú đến nay (Có mặt).

- Người bị hại: Anh Đặng Đ, sinh năm 1993 (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn CT, xã ĐT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trần T, sinh năm 1965 (Có mặt);

2. Bà Lê TA1, sinh năm 1968 (Có mặt);

Nơi cư trú: Tổ dân phố LQ, thị trấn GK, huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Bà Phan Th, sinh năm 1968 (Có mặt);

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn AH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

4. Chị Đặng L, sinh năm 1989 (Có mặt).

Nơi cư trú: Xóm C, xã H, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Đinh M1, sinh năm 1979 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn CT, xã ĐT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Anh Trần D2, sinh năm 1983 (Có mặt);

Nơi cư trú: Số nhà 209, đường Phan Chu Trinh, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Anh Th, sinh năm 1988 (Có mặt);

Nơi cư trú: Thôn N, xã ĐT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

4. Anh Nguyễn ĐT, sinh năm 1993 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn Ph, xã ĐT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

5. Anh Nguyễn NH, sinh năm 1993 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã AH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

6. Chị Nguyễn Thị Hồng, sinh năm 1995 (Có mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn AH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 24 tháng 6 năm 2019, anh Trần D2 và anh Th (cùng là nhân viên làm điện lực huyện TD), đến quán bia của gia đình bà Phan Th nằm trên đường Quốc lộ 2C thuộc địa phận tổ dân phố P, thị trấn AH, huyện TD để uống bia. Tại đây, anh D2 gọi điện thoại cho Trần H1 (là bạn của anh D2 và anh Th4) đến quán uống bia, H8 đồng ý và đi theo sự chỉ dẫn của anh D2. Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, nhóm của anh Đặng Đ, Nguyễn ĐT và anh Nguyễn NH đến quán bà Phan Th uống bia, ngồi bàn bên cạnh nhóm của H8. Do Đặng Đ quen biết với anh Th4 từ trước nên đã sang bàn mời bia anh Th4, anh D2 và H8. Do say bia nên Đ7 có những lời nói, cử chỉ không chuẩn mực, hai bên có lời qua tiếng lại. Thấy vậy, anh D2 đưa ví cho H8 để thanh toán tiền, H8 cầm ví và đi ra vị trí bếp tìm chủ quán để thanh toán tiền. Đặng Đ đi từ trên nhà ở của quán bia cầm theo một đoạn gỗ dùng để đập đá uống bia, kích thước 39,5 x 05cm. Khi Đ7 bước xuống bậc hè do bước hụt nên bị ngã về phía H8. Theo lời khai của H8 thì Đ7 dùng thanh gỗ để đánh H8 nhưng H8 tránh được thì Đ7 bị ngã rơi tự do. Sau đó, Đ7 đứng dậy tiếp tục cầm đoạn gỗ ra vị trí bàn uống bia của nhóm H8 đập mạnh xuống mặt bàn làm bàn bị đổ nghiêng, rơi vỡ cốc và bát để dẫn mặt cho vỡ rồi bỏ đi ra phía cửa quán bia. Trần H1 vào trong bếp của quán bia lấy 01 con dao phay bằng sắt, chuôi bằng gỗ, có chiều dài khoảng 35cm chạy ra chém Đ7 thì mọi người trong quán hô lên để can ngăn, Đ7 ngoảnh lại thì bị H8 dơ dao lên chém 03 nhát về phía Đ7 ở tư thế đối diện (khi chém không xác Đ7 vị trí chém). Đặng Đ dơ tay trái lên đỡ thì bị chém 01

nhất vào bàn tay trái, 02 nhất vào cẳng tay trái. Mọi người trong quán chạy đến can ngăn, Đ7 quay người bỏ chạy thì H8 cầm dao đuổi theo chém một nhất vào lưng Đ7 rồi cầm theo dao bỏ đi. Hậu quả, Đặng Đ bị thương được cấp cứu và điều trị tại Trung tâm y tế huyện TD rồi chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc điều trị từ ngày 24 tháng 6 năm 2019 đến ngày 08 tháng 7 năm 2019 thì ra viện. Ngày 25 tháng 6 năm 2019, chị Đinh M1 (vợ Đ7) có đơn trình báo cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TD, đề nghị khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần H1 về tội “Cố ý gây thương tích”.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TD đã tiến hành khám nghiệm hiện trường xảy ra vụ án, thu giữ 01 thanh gỗ màu thâm nâu, kích thước 39,5 x 05cm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TD đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần Trần H1 nhưng vắng mặt tại địa phương. Đến ngày 05 tháng 7 năm 2019, Trần H1 đến trụ sở Công an huyện TD để trình diện và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối với con dao Trần H1 sử dụng chém gây thương tích cho anh Đặng Đ. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TD, H8 khai đã ném bỏ trên đường bỏ trên đường đi cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TD đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TD đã trưng cầu giám Đ7 thương tích, để xác Đ7 tỷ lệ tổn thương cơ Th4 của anh Đặng Đ. Tại bản kết luận giám Đ7 pháp y số 233/TgT ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận đối với thương tích của anh Đặng Đ: Dấu hiệu chính qua giám Đ7: Gãy đầu xa đốt 1 các ngón II – III – IV TDy trái xếp 03%; Tổn thương nhánh thần kinh trụ trái xếp 15%; Khâu nổi gân gấp vùng II ngón V tay trái xếp 04%; Vết thương 1/3 trên lưng trái, xếp 03%; Vết thương ô mủt bàn tay trái xếp 03%; Vết thương 1/3 dưới mặt trong cẳng tay trái xếp 02%; Mề xương bàn V, đứt động mạnh gai, khâu nổi cơ lưng rộng và vết xước da đã mô tả trên không có trong danh mục xếp tỷ lệ phần trăm thương tích. Cơ chế hình thành vết thương: Các thương tích đã mô tả trên có Th4 là do vật sắc gây nên. Tỷ lệ tổn thương cơ Th4 do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là 27%, theo nguyên tắc cộng lùi.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TD đã thông báo kết luận giám Đ7 thương tích số 233 ngày 08/7/2019 cho bị hại là anh Đặng Đ và bị cáo Trần H1. Anh Đặng Đ và Trần H1 đồng ý với kết luận giám Đ7 và không có ý kiến gì.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TD đã trưng cầu giám Đ7 bổ sung đối với thương tích của anh Đặng Đ. Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại trung tâm giám Đ7 pháp y tỉnh Vĩnh Phúc, anh Đặng Đ kiên quyết từ chối, không cho khám thương tích trên cơ Th4. Tại bản kết luận giám Đ7 thương tích số

381/TgT ngày 02 tháng 10 năm 2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận đối với thương tích bổ sung của anh Đặng Đ: Nạn nhân không hợp tác với giám Đ7 viên của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc để khám các dấu vết trên thân Th4 của nạn nhân. Nên không đủ căn cứ để kết luận ảnh hưởng chức năng thẩm mỹ các thương tích trên cơ Th4 của anh Đặng Đ, sinh năm 1993 ở ĐT, huyện TD.

* *Về vật chứng vụ án:* 01 thanh gỗ màu thâm nâu, có kích thước 39,5 x 05cm đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của gia đình bà Phan Th. Ngày 19 tháng 9 năm 2019, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TD đã trả lại cho gia đình bà Hà; đối với con dao Trần H1 sử dụng chém gây thương tích cho anh Đặng Đ. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TD, H8 khai đã ném bỏ trên đường đi, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TD đã tiến hành truy tìm theo chỉ dẫn của Trần H1 nhưng không thu hồi được.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Anh Đặng Đ và Trần H1 thỏa thuận Trần H1 bồi thường cho anh Đ7 tổng các khoản là 50.000.000 đồng, bao gồm chi phí điều trị, tiền thuốc, tiền mất thu nhập, tiền tổn thất tinh thần. Trần Lý H8 đã bồi thường cho anh Đặng Đ số tiền 40.000.000 đồng. Anh Đặng Đ và Trần H1 thỏa thuận 10.000.000 đồng còn lại sẽ bồi thường sau khi Tòa án xét xử bản án có hiệu lực pháp luật. Đối với 01 con dao phay Trần H1 sử dụng gây thương tích cho anh Đặng Đ, Trần H1 khai đã ném bỏ trên đường bỏ đi cùng một số chiếc cốc và bát bị vỡ do hành vi của Đặng Đ gây ra. Trần H1 đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bà Phan Th số tiền 500.000 đồng, bà Hà không có đề nghị gì khác.

Tại Cáo trạng số 70/CT-VKSTD ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TD truy tố bị cáo Trần H1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy Đ7 tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết Đ7 đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị tuyên bố bị cáo Trần H1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị xử phạt Trần H1 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự đề nghị xử lý theo quy Đ7 của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện TD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần H1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 24 tháng 6 năm 2019, Trần H1 cùng anh Trần D2 và anh Th ngồi uống bia tại quán bia của gia đình bà Phan Th ở tổ dân phố P, thị trấn AH, huyện TD. Bàn của H8 có bàn của Đặng Đ; anh Nguyễn ĐT và anh Nguyễn NH. Do quen biết anh Th4 nên Đặng Đ sang bàn của H8 mời bia nhưng do say bia nên Đ7 có hành vi, lời nói không chuẩn mực thì H8 cùng anh D2 và anh Th4 đứng dậy để trả tiền ra về thì Đặng Đ cầm 01 đoạn gậy gỗ dùng để đập đá uống bia, kích thước 39,5 x 05cm đập mạnh xuống mặt bàn của H8; anh D2 và anh Th4 làm bàn bị đổ nghiêng, rơi vỡ cốc và bát. Trần H1 vào trong bếp nhà bà Hà lấy 01 con dao phay, chuôi bằng gỗ, có chiều dài khoảng 35cm đi đến vị trí Đ7 đứng rồi chém về phía anh Đ7 và đã vào TDy trái và lưng của anh Đ7 rồi H8 cầm dao bỏ đi. Cả H8 và anh Đ7 đều xác Đ7 H8 chỉ có ý Đ7 gây thương tích cho anh Đ7, các vị trí bị thương trên cơ Th4 anh Đ7 đều không nguy hiểm đến tính mạng. Hậu quả, anh Đặng Đ bị thương phải cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc từ ngày 24 tháng 6 năm 2019 đến ngày 08 tháng 7 năm 2019 thì ra viện với tỷ lệ tổn thương cơ Th4 là 27% sức khỏe. Ngày 25 tháng 6 năm 2019, chị Đinh M1 (vợ anh Đ7) có đơn trình báo cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TD, đề nghị khởi tố vụ án hình sự, xử lý Trần H1 theo quy định của pháp luật.

[3] Hành vi trên của Trần H1 đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định tội Cố ý gây thương tích:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng...hung khí nguy hiểm...

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân về việc gia tăng loại tội phạm này.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, bị hại anh Đặng Đ có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các tình tiết giảm nhẹ nêu trên cần được xem xét khi quyết định hình phạt.

[6] Với tính chất và mức độ phạm tội như trên cần áp dụng một hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ hành vi có một phần lỗi của người bị hại. Bị cáo Trần H1 có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn Đ7 rõ ràng, nên cần áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện để cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 thanh gỗ màu thâm nâu, có kích thước 39,5 x 05cm đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của gia đình bà Phan Th. Ngày 19 tháng 9 năm 2019, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TD đã trả lại cho gia đình bà Hà là phù hợp nên không đặt ra xem xét giải quyết. Đối với con dao Trần H1 sử dụng chém gây thương tích cho anh Đặng Đ. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TD, H8 khai đã ném bỏ trên đường đi, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TD đã tiến hành truy tìm theo chỉ dẫn của Trần H1 nhưng không thu hồi được nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Anh Đặng Đ và Trần H1 đã thỏa thuận Trần H1 có trách nhiệm bồi thường cho anh Đ7 tổng số tiền 50.000.000 đồng, bao gồm chi phí điều trị, tiền thuốc, tiền mất thu nhập, tiền tổn thất tinh thần. Trần Lý H8 đã bồi thường cho anh Đặng Đ số tiền 40.000.000 đồng, trong đó có 20.000.000đ H8 trực tiếp bồi thường còn 20.000.000đ H8 nhờ bố mẹ của H8 là ông Trần T và Lê TA1 đi

bồi thường và người trực tiếp nhận tiền hộ cho anh Đ7 là chị Đặng L là chị gái của anh Đ7. Tại phiên tòa anh Đ7 xác nhận đã nhận đủ số tiền 40.000.000đ do H8 bồi thường nên cần xác nhận việc bồi thường này, cần buộc Trần H1 bồi thường tiếp số tiền 10.000.000đ cho anh Đ7. Đối với con dao phay Trần H1 sử dụng gây thương tích cho anh Đặng Đ, Trần H1 khai đã ném trên đường đi cùng một số chiếc cốc và bát bị vỡ do hành vi của Đặng Đ gây ra. Trần H1 đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bà Phan Th số tiền 500.000đồng, bà Hà không có đề nghị gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong án hình sự theo quy Đ7 của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT Đ7:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trần H1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1,2,5 Điều 65; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 468; Điều 584; Điều 590 Bộ luật dân sự; Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

3. Về hình phạt:

3.1.Xử phạt: Trần H1 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần H1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn GK, huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

3.2.Trong thời gian thử thách trường hợp người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3.3.Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị hại anh Đặng Đ và bị cáo Trần H1: Bị cáo Trần H1 có trách nhiệm bồi thường cho anh Đặng Đ tổng các khoản là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng chẵn). Xác nhận bị cáo Trần H1 đã bồi thường cho anh Đặng Đ 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng chẵn). Bị cáo Trần Lý H8 tiếp tục phải bồi thường cho anh Đặng Đ số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng chẵn).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu bên có nghĩa vụ không thanh toán số tiền trên thì bên có nghĩa vụ phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

5. *Về án phí*: Bị cáo Trần H1 phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm trong án hình sự.

6. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TD;
- Chi cục THADS huyện TD;
- Công an huyện TD;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS,VP, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Thị Bích Ngọc

